**B. KỸ NĂNG (SKILLS)**

# Kỹ năng đọc

# (Reading skills)

**1. Kỹ năng đọc lướt (Skimmmg skill)**

***a. Khái quát***

        \* Kỹ năng **skimming (đọc lướt)**là dùng mắt đọc lướt những phần quan trọng trong toàn bộ bài khóa hay đoạn văn để lấy ý chính và nội dung bao quát của bài khóa hoặc đoạn văn đó.

        \* Chúng ta sử dụng kỹ năng **skimming (đọc lướt)**khi gặp phải những câu hỏi yêu cầu tìm nội dung chính của đoạn văn, chỉ ra ý đồ chung của tác giả trong đoạn hoặc chọn tiêu đề cho từng đoạn văn. Skimming giúp các em đọc được nội dung chính cũng như quan điểm mà tác giả muốn nêu lên trong từng đoạn, xem tác giả đang phản đối, đồng tình hay trung lập, nắm bắt được những thông tin quan trọng.

***b. Các bước thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **BƯỚC 1** | Đọc phần tiêu đề của bài văn (nếu có) để hiểu sơ bộ về nội dung khái quát của cả bài. |
| **BƯỚC 2** | Tập trung đọc kỹ phần đầu của mỗi một đoạn văn (1-2 câu đầu) để đoán ý chính dựa vào phỏng đoán câu chủ đề. Lưu ý, một số đoạn văn lại được mở đầu bằng câu hỏi hay câu dẫn dắt, thì khi đó ý chính nằm ở câu thứ hai. Ngoài ra, một số đoạn văn thường cũng có thể dùng câu cuối bài làm câu chủ đề. |
| **BƯỚC 3** | Dựa vào phỏng đoán về nội dung thông qua câu chủ đề tìm được, tìm kiếm thật nhanh các nội dung liên quan trong các câu tiếp theo của đoạn văn để kiểm chứng và nắm được ý chính toàn đoạn. |
| **BƯỚC 4** | Đọc - hiểu, dịch cẩn thận các phương án trả lời và lựa chọn phương án trả lời phù hợp nhất với câu chủ đề của đoạn văn. |

***c. Bài tập ví dụ:***

According to a recent report by the US Geological Survey, ninty-nine percent of Alaska’s glaciers are either retreating or diminishing. This diminishing seems mainly due to the increase in global temperatures. Since the 1960s, the average year-round temperature has increased by almost 3°C. Additionally, the average winter temperature has increased by over 6°C. Presently, an estimated 100 cubic kilometers of ice is disappearing from Alaskan glaciers every year. It may be even more in the near future, as some scientists predict that the average world temperature could go up 4 to 7°C by the year 2100.

|  |
| --- |
| **What is the passage mainly about?****A**. Beautiful glaciers in Alaska                        **C**. Problems caused by collapsing utility poles**B**. Effect of warmer temperatures on Alaska                **D**. The need to relocate Alaskan people |

**Đáp án: B**. Effect of warmer temperatures on Alaska

**Dịch nghĩa câu hỏi:** Đoạn văn chủ yếu nói về điều gì?

**A**. Những dòng sông băng xinh đẹp ở Alaska        **B**. Ảnh hưởng của nhiệt độ táng đối với Alaska

**C**. Các vấn đề do cột điện đổ gây ra                        **D**. Sự cần thiết phải di dời người dân Alaska

**Hướng dẫn làm bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BƯỚC 1** | Vì bài đọc không có tiêu đề, nên ta đọc ngay câu đầu tiên để xác định ý chính của đoạn văn “According to a recent report by the US Geological Survey, ninty-nine percent of Alaska’s glaciers are either retreating or diminishing. This diminishing seems mainly due to the increase in global temperatures.” (Theo một báo cáo gần đây của Cơ quan Khảo sát Địa chất Hoa Kỳ, 99% các sông băng ở Alaska đang cạn đi hoặc thu nhỏ. Sự thu nhỏ này chủ yếu là do sự gia tăng nhiệt độ trên toàn cầu.) |
| **BƯỚC 2** | Đọc lướt qua các câu tiếp theo để chắc chắn về chủ đề của bài đọc. Những câu sau chỉ có mục đích đưa ra dẫn chứng để chỉ ra nhiệt độ đang tăng lên từ những nám 1906, thực trạng khoảng 100 m3 băng biến mất ở Alaska và dự đoán nhiệt độ vẫn tiếp tục tăng từ 4-7°C tới năm 2100. |
| **BƯỚC 3** | Tiến hành dịch nghĩa các phương án còn lại, ta có phương án B là phương án phù hợp nhất. |

**2. Kỹ năng đọc quét (Scanning skill)**

***a. Khái quát***

        \* Kỹ năng **scanning (đọc quét)** là kỹ năng tìm các từ khóa quan trọng để trả lời những câu hỏi yêu cầu phải đưa ra các thông tin cụ thể.

        \* Chúng ta dùng kỹ năng **scanning (đọc quét)** khi gặp các câu hỏi thuộc những dạng bài như: Điền từ vào chỗ trống (Fill in the blanks), Chỉ ra các phát biểu Đúng/ Sai (True/ False), hoặc dạng câu hỏi trắc nghiệm đọc - hiểu nội dung chi tiết.

***b. Các bước thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **BƯỚC 1** | Gạch chân các từ khóa trong câu hỏi được đưa ra, đặc biệt lưu ý, chú trọng vào các danh từ riêng, các số liệu, các ký tự đặc biệt, in nghiêng, bôi đậm, gạch chân. |
| **BƯỚC 2** | Đọc đoạn văn để tìm kiếm những từ khóa đã được lưu ý trong phần câu hỏi nhằm xác định vị trí chứa thông tin cần sử dụng để trả lời. Lưu ý, các từ khóa nếu không phải là danh từ số liệu, các ký tự đặc biệt thường sẽ bị người ra đề biến đổi thành các từ đồng nghĩa để đánh lạc hướng. |
| **BƯỚC 3** | Đọc - hiểu, dịch cẩn thận câu văn có chứa từ khóa trong bài đọc để lấy thông tin chính xác trả lời cho câu hỏi. |

***c. Bài tập ví dụ:***

***Ví dụ 1:***

A problem facing Alaska is its thawing permafrost. Much of the land in Alaska used to be permanently frozen or frozen for most of the year. Now, the thawing permafrost is causing a number of problems for people living in Alaska. Roads and utility poles are collapsing as the ground around and under them warms and softens. Also, the hard permafrost that originally prevented beaches from eroding during violent storms is now melting. People who live along Alaska’s coasts are being forced to relocate. For villages on small low islands, one terrible storm could wipe out the entire community.

|  |
| --- |
| **1.        Read the statement below and decide whether it is True (T) or False (F).**Land in much of Alaska was frozen year after year.        \_\_\_\_\_\_\_\_**2.        Complete the following sentence, using only one word from the reading passage.**Alaskans’ lives are being affected by the\_\_\_\_\_\_\_\_        permafrost.**3. Read the passage and choose the correct answer to the following question.**What problem is NOT caused by thawing permafrost?**A**. Violent storms attack the community.         **B**. utility poles are collapsing.**C**. The ground softens.                        **D**. Residents along coastal lines are in trouble. |

**1.        Đáp án: True**

**Dịch nghĩa câu hỏi**: Đất ở nhiều vùng Alaska đã từng đóng băng năm này qua năm khác.

**Hướng dẫn làm bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BƯỚC 1** | Ta gạch chân vào các từ khóa quan trọng của đề bài là “Land in much of Alaska” (Đất ở nhiều vùng Alaska), “frozen” (bị đóng băng) và “year after year” (năm này qua năm khác). |
| **BƯỚC 2** | Ta xác định được các từ khóa ở trên có trong câu sau “Much of the land in Alaska used to be permanently frozen or frozen for most of the year.” |
| **BƯỚC 3** | Ta dịch câu chứa từ khóa: “Much of the land in Alaska used to be permanently frozen or frozen for most of the year.” (Hầu hết đất ở Alaska đã từng đóng băng vĩnh viễn hoặc đóng băng gần như cả năm).Ta nhận thấy nội dung của câu phát biểu tương đồng với nội dung tìm được trong bài đọc, vì vậy đáp án phải là **True.** |

**2.        Đáp án**: thawing

**Dịch nghĩa câu hỏi:** Cuộc sống của người dân Alaska đang bị đất đóng băng\_\_\_\_\_\_\_\_ảnh hưởng.

**Hướng dẫn làm bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BƯỚC 1** | Ta gạch chân vào các từ khóa quan trọng của đề bài là “Alaskans’ lives” (cuộc sống của người dân Alaska), “affected” (bị ảnh hưởng) và “permafrost” (đất bị đóng băng). Sau chỗ trống cần điền là danh từ “permafrost” nên ta cần một tính từ. |
| **BƯỚC 2** | Ta xác định được trong đoạn ván câu văn chứa từ khóa: “Now, the thawing permafrost is causing a number of problems for people living in Alaska.” |
| **BƯỚC 3** | Ta dịch câu văn chứa từ khóa “Now, the thawing permafrost is causing a number of problems for people living in Alaska.” (Hiện tại đất đóng băng tan chảy đang gây ra một số vấn đề cho người dân sống ở Alaska.). Như vậy, từ cần điền là “thawing” (tan). |

**3. Đáp án: A.**Violent storms attack the community.

**Dịch nghĩa câu hỏi**: Vấn đề nào KHÔNG do tầng đất băng tan chảy gây ra?

**A**. Các cơn bão dữ dội tấn công khu dân cư.                **B.** Cột điện bị đổ.

**C**. Mặt đất mềm hơn.                                        **D**. Cư dân sống gần biển gặp khó khăn.

**Hướng dẫn làm bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BƯỚC 1** | Ta gạch chân vào các từ khóa quan trọng trong câu hỏi: “What problem” (Vấn đề nào), “NOT caused” (không bị gây ra) và “thawing permafrost” (tầng đất đóng băng bị tan). Từ đó, xác định từ khóa xuất hiện trong đoạn vàn: “Now, the thawing permafrost is causing a number of problems for people living in Alaska. “ Tuy nhiên thông tin cho câu trả lời sẽ xuất hiện các câu tiếp theo của câu này. |
| **BƯỚC 2** | “Roads and utility poles are collapsing” xuất hiện ở phương án B; “the ground around and under them warms and softens”xuất hiện ở phương án C; “People who live along Alaska’s coasts are being forced to relocate.” xuất hiện ở phương án D. Như vậy, có thể xác định được phương án đúng cho câu hỏi là A. |
| **BƯỚC 3** | Tìm thông tin trong bài để khẳng định phương án đúng là A. Dựa vào câu “Also, the hard permafrost that originally prevented beaches from eroding during violent storms is now melting.” (Ngoài ra tầng đất bị đóng băng ban đầu ngàn bãi biển bị xói mòn trong những cơn bão dữ dội hiện tại đang tan chảy.) ta thấy việc các cơn bão dữ dội tân công khu dân cư không liên quan đến tầng đất băng. |